

## TỰ LIỆU

### VỀ MỘT TỰ VIỆN PHẬT GIÁO Ở SANKT-PETERBURG

Tự viện Gunzetroinei tại thành phố Sankt-Peterburg là tự viện Phật giáo đầu tiên ở vùng Tây – Bắc phần lãnh thổ Châu Âu của Liên bang Nga. Tăng ni, Phật tử của tự viện này cũng như phần đông Tăng ni, Phật tử của nước Nga đều thuộc Phật giáo truyền thống Tạng - Mông. Tự viện Gunzetroinei nằm trong thành phần của Tăng già Phật giáo truyền thống Nga- một tổ chức thống nhất các tự viện Phật giáo toàn Nga, trong đó nhiều tự viện đã xuất hiện ở nước này từ thế kỉ XVIII.

Tự viện Gunzetroinei được xây dựng vào năm 1915 theo sáng kiến của vị tiền nhiệm người đứng đầu Phật giáo Tây Tạng hiện nay Đạt Lai Lạt Ma XIII và Agvan Lobsan Đorgiev (1854-1938), một Lạt Ma người Nga. Gunzetroinei dịch từ tiếng Tây Tạng có nghĩa là “Cội nguồn học thuyết thiêng liêng của Đức Phật”. Agvan Lobsan Đorgiev là vị sư trụ trì đầu tiên của tự viện này.

Sau năm 1917 nhiều sư sãi và Phật tử Nga bị li tán khắp nơi, còn các tự viện, cái bị phá dỡ, cái bị trưng dụng vào những việc khác. Năm 1937 chính quyền thành phố đã sử dụng tự viện Gunzetroinei làm trụ sở của đài phát thanh quân sự. Từ năm 1960 nó được dùng làm phòng thí nghiệm của Viện Động vật học.

Bắt đầu từ năm 1990, tự viện Gunzetroinei được trả lại cho các tín đồ

Phật giáo Sankt-Peterburg, còn người trụ trì được mời từ nước Cộng hoà Buratia thuộc Liên bang Nga. Đanzan-Lạt Ma Khavzun Samaev, Viện chủ trụ trì tự viện này, đã tốt nghiệp đại học Phật giáo Ganden ở Mông Cổ. Nơi đây, từ năm 1974 đã có nhiều Phật tử từ Liên Xô sang theo học. Lúc bấy giờ những người đã tốt nghiệp đại học ở Liên Xô không được phép sang học Phật học ở Mông Cổ, do vậy, để được sang Mông Cổ học đại học Phật giáo, Đanzan-Lạt Ma đã buộc phải bỏ học ngay từ năm thứ 4 khoa Phương Đông học của Đại học tổng hợp Sankt-Peterburg. Ông là một trong số không nhiều nhà sư của Liên Xô thời đó. Ngày 14 tháng 2 năm 1991 – ngày đầu năm mới theo Phật lịch Tạng-Mông, Đanzan-Lạt Ma đã tổ chức lễ cúng đầu tiên tại tự viện này. Đây cũng là ngày tự viện Gunzetroinei được đăng kí chính thức điều lệ hoạt động tôn giáo của mình.

Chung quanh vị Viện chủ tự viện này dần hình thành một nhóm các Tăng ni, Phật tử. Tại đây, cũng giống như ở các tự viện khác ở Buratia, Ấn Độ, Mông Cổ và Tây Tạng, lễ cúng được thực hiện hàng ngày và mọi tín đồ đều có thể tham gia hành lễ. Các Tăng ni sinh học cách sống theo các giới luật của Phật giáo.

Năm 1993 Lạt Ma Tây Tạng Geshe Tubtenom đã làm lễ thụ giới cho năm Tăng ni, gồm bốn người Buratia và một người Nga.

Năm 1997 các nhà sư của tự viện Gunzetroinei đã bầu nhà sư Đgiampa Đonied (Badmaev) làm Viện chủ trụ trì tự viện và được sự phê chuẩn của người đứng đầu Tăng già Phật giáo truyền thống Nga Pandido Khambo-Lạt Ma Đamba Aiusheev. Vị Viện chủ mới này đã

thụ giới từ năm 1993 và trước khi được bầu làm Viện chủ, ông làm phó Viện chủ tự viện này.

Nhưng vào tháng 7 năm 1998 đã xảy ra một sự cố: Một nhóm gồm 13 người tự xưng là Phật tử đã chiếm tự viện. Thực ra trong số họ không có ai là nhà sư, không có ai là giảng sư Phật giáo. Ngày 13 tháng 7 năm 2001 Toà án Quận Tháng Mười, thành phố Sankt-Peterburg đã ra quyết định bác bỏ đơn xin đăng kí tự viện của nhóm người trên và khôi phục quyền hợp pháp trước đó của Tăng ni, Phật tử tự viện Gunzetroinei. Viện chủ trụ trì tự viện vẫn là Đgiampa Đonied (Badmaev).

Hội đồng bảo trợ tự viện Gunzetroinei được bầu gồm các nhà khoa học và các nhà hoạt động xã hội danh tiếng như: Tiến sĩ triết học, Giáo sư Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Nga A.O.Boronoev; Tiến sĩ sử học, Tổng biên tập tạp chí Phật giáo “Garud” V.M.Montlovich, Tiến sĩ triết học, Nghiên cứu viên chính phân viện Sankt-Peterburg thuộc viện Phương Đông, Viện Hàn lâm khoa học Nga E.P.Ostrovskaja; Tiến sĩ triết học, Trưởng khoa triết học và văn hóa học Phương Đông, Trường Đại học Tổng hợp quốc gia Sankt-Peterburg E.A.Tortrinov; Tổng biên tập lịch sử “Orient” E.A.Khamaganova cùng nhiều người khác.

N. V. D (Sưu tầm và biên soạn)

## HỘI NGHỊ – HỘI THẢO

### HỘI THẢO KHOA HỌC:

#### **Nhà sư- chiến sĩ Cộng sản Thiện Chiếu**

Ngày 9 tháng 5 năm 2003 tại Hà Nội, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã tổ chức Hội thảo khoa học: “Nhà sư- chiến sĩ Cộng sản Thiện Chiếu” nhân dịp kỉ niệm 105 năm ngày sinh của nhà sư Thiện Chiếu thế danh Nguyễn Văn Tài (1898-2003). Giáo sư, viện sĩ Nguyễn Duy Quý, Giám đốc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia; Giáo sư, tiến sĩ Đỗ Quang Hưng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo đã chủ trì Hội thảo. Hoà thượng Thích Thanh Tứ, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Hoà thượng Thích Như Niệm, Phó trưởng Ban trị sự Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh; Giáo sư, Anh hùng lao động Vũ Khiêu, nguyên Phó Giám đốc Trung tâm KHXH&NVQG; Phó giáo sư, tiến sĩ Phan Xuân Biên, Phó Trưởng ban Tư tưởng – Văn hoá Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh cùng tham gia chủ trì Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có các nhà nghiên cứu khoa học thuộc Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Triết học, Viện Sử học, các nhà nghiên cứu Phật học thuộc Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Thành hội Phật giáo Hà Nội, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo Đề dẫn của GS. TS. Đỗ Quang Hưng nêu rõ những mục tiêu của cuộc Hội thảo khoa học này: *Làm rõ hơn thân thế sự nghiệp của nhà sư Thiện Chiếu trên cả ba phương diện. Cụ thể là: Những cống hiến với Phật học, với văn hoá và với cách mạng nước ta.*

Báo cáo khoa học mở đầu của GS. Vũ Khiêu với đề tài “Tôn giáo và cách mạng ở

đồng chí Nguyễn Văn Tài, tức Thiện Chiếu, tức Xích Liên” đã đề cập khá đầy đủ về cuộc đời và sự nghiệp của nhà sư Thiện Chiếu (Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 6 – 2002 đã giới thiệu bài viết này). Các báo cáo khoa học khác đề cập tới nhiều khía cạnh khác nhau về cuộc đời cách mạng và sự nghiệp Phật học của ông. Đó là các báo cáo: “Phật giáo với dân tộc qua suy nghĩ của sư Thiện Chiếu” của Hoà thượng Thích Như Niệm; “Quan điểm dân tộc qua tác phẩm của sư Thiện Chiếu” của Đại đức Thích Đồng Bổn; “Thiện Chiếu-nét độc đáo của Phật học Việt Nam đầu thế kỉ XX” của GS. TS Nguyễn Tài Thư; “Nhân vật của chấn hưng Phật giáo: sư Thiện Chiếu và cư sĩ Thiều Châu – Nguyễn Hữu Kha” của TS. Nguyễn Quốc Tuấn; “Thiện Chiếu -Nhà cải cách Phật học lớn Việt Nam” của Nguyễn Q. Thắng; “Hành trạng nhập thế của sư Thiện Chiếu và Thiều Châu -Nguyễn Hữu Kha” của Lê Túy Hoa; “Thiện Chiếu-một nhà sư cách mạng” của Thượng toạ Thích Gia Quang; “ Sự đồng nhất giữa lí tưởng Bồ Tát và lí tưởng cộng sản” của Hoà thượng Thích Hiện Pháp; “Nhà sư -chiến sĩ Cộng sản Thiện Chiếu” của GS. Phật học Minh Chi.

Hoà thượng Thích Như Niệm, vốn là đệ tử gần gũi nhất của nhà sư Thiện Chiếu, đã viết về ông như sau: “Nhà sư Thiện Chiếu- một vị tu sĩ Phật giáo đã thực sự dấn thân vào đời sống tìm cầu giác ngộ, là nhà cách mạng mẫu mực chân chính... Ngài là một trong những tăng ni đi đầu, có công lớn lao trong phong trào chấn hưng Phật giáo tại miền Nam”.

Thiện Chiếu sinh ra và lớn lên trong một gia đình có truyền thống Phật giáo tại Long Hựu, Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang trong bối cảnh đất nước đã bị thực dân Pháp xâm lược. Nhà nghèo không có điều kiện học hành, nhưng ông đã thường xuyên tự học và sau này đã trở thành một trí thức cách mạng. Ông bắt đầu cuộc đời bằng việc đi tu tại chùa Linh Sơn, Cầu Muối, Sài Gòn năm

1926. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của phong trào yêu nước lúc bấy giờ, ông đã viết nhiều bài kêu gọi lòng yêu nước của tăng ni, Phật tử và quần chúng nhân dân. Tham gia phong trào Chấn hưng Phật giáo, Thiện Chiếu đã cùng nhiều nhà sư tiến bộ đấu tranh bảo vệ sự lành mạnh của Phật giáo, phát huy tinh thần từ bi bác ái cứu khổ cứu nạn của đạo Phật. Từ chỗ gần gũi và chịu ảnh hưởng của các chiến sĩ cách mạng, ông đã trực tiếp tham gia phong trào cách mạng và được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Gò Công ngày 23 tháng 10 năm 1945. Sau đó do điều kiện sức khoẻ không tốt, ông đã chuyển sang nghề dịch sách, báo phục vụ cho công tác chính trị và khoa học của cách mạng. Năm 1954 Thiện Chiếu được điều về công tác tại Ban Văn Sử Địa, tiền thân của Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia ngày nay. Một thời gian sau Thiện Chiếu sang Trung Quốc chữa bệnh và được cử tới làm việc tại Nhà xuất bản ngoại văn Bắc Kinh thuộc Ủy ban Đối ngoại Trung Quốc với nhiệm vụ hiệu đính và dịch thuật sách, báo và tài liệu.

Đến năm 1962 Thiện Chiếu trở lại Việt Nam và được điều về công tác tại Ban lịch sử tư tưởng Việt Nam thuộc Viện Triết học cho đến khi Ông qua đời (1974). Ông được giao công việc chọn lựa các tài liệu dịch, dịch thuật và hiệu đính các bản dịch của đồng nghiệp phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học của Viện Triết học. Trong những năm cuối đời ông đã hoàn thành cuốn sách *Thế nào là đạo Phật*.

PV.

#### HỘI THẢO KHOA HỌC:

#### Tư liệu Hán - Nôm viết về Công giáo Việt Nam

Ngày 22 tháng 5 năm 2003 tại Hà Nội, Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức Hội thảo khoa học *Tư liệu Hán - Nôm viết về Công giáo Việt Nam*. Tham gia Hội thảo có các

nhà nghiên cứu thuộc Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Nghiên cứu Hán-Nôm, Viện Sử học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội và một số cơ quan nghiên cứu khác của Trung ương và Hà Nội.

GS. TS. Đỗ Quang Hưng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Tôn giáo trực tiếp chủ trì cuộc Hội thảo.

Ngay từ khi Công giáo mới du nhập vào Việt Nam các giáo sĩ phương Tây đã quan tâm đến việc sử dụng chữ Hán – Nôm làm công cụ truyền giáo. Các giáo dân người Việt cũng sử dụng loại chữ này để ghi lại các hoạt động tôn giáo của xứ, họ đạo của mình. Chữ Hán-Nôm còn được dùng để in kinh sách, dạy chữ cho giáo dân. Với một lịch sử trên dưới 400 năm có mặt tại Việt Nam và việc sử dụng chữ Hán – Nôm trong hoạt động truyền giáo, Công giáo Việt Nam đã tạo ra một khối lượng tư liệu Hán – Nôm khá lớn về tôn giáo của mình. Đây là nguồn tư liệu quý giá để nghiên cứu lịch sử Công giáo ở Việt Nam cũng như lịch sử ngôn ngữ và văn học nước nhà. Tiếc rằng cho đến nay mảng tài liệu này mới được khai thác một cách rất hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau. Hội thảo khoa học đã nhận được 14 báo cáo của các nhà khoa học đề cập tới một số vấn đề như: Tình hình lưu giữ các văn bản Hán – Nôm về Công giáo ở trong và ngoài nước, các loại hình văn bản Hán – Nôm về Công giáo, nội dung của một số văn bản Hán – Nôm cụ thể viết về Công giáo Việt Nam. Các đại biểu tham dự Hội thảo đều nhất trí cho rằng việc sưu tầm, thu thập, bảo quản, nghiên cứu, khai thác các văn bản này là việc làm hết sức cần thiết và kiến nghị cần có một dự án cấp Nhà nước để thực hiện công việc hữu ích này.

Trong Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* kì này, Ban Biên tập đã bước đầu cho công bố 3 báo cáo khoa học trong số các báo cáo đã tham gia Hội thảo nói trên để bạn đọc tham khảo.

PV.

## HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CÔNG TÁC TÔN GIÁO TOÀN QUỐC

Hội nghị tập huấn công tác tôn giáo toàn quốc năm nay diễn ra từ ngày 14 đến 23 tháng 05 năm 2003 tại Thành phố Huế trong khung cảnh đặc biệt: lần đầu tiên, Đảng Cộng sản Việt Nam có một nghị quyết riêng về vấn đề công tác Tôn giáo, đó là nghị quyết TW7 (khoá IX) về công tác Tôn giáo vừa được thông qua và được dư luận xã hội trong cả nước chú ý.

Tại Hội nghị, với sự tham dự của các đoàn đại biểu các Ban Tôn giáo, Ban Dân tộc- Tôn giáo, Ban Tôn giáo – Dân tộc, v.v... của 61 tỉnh thành trong cả nước, ông Lê Quang Vịnh, Trưởng ban Ban Tôn giáo của Chính phủ đã truyền đạt nghị quyết này.

Ông Ngô Yên Thi, Phó trưởng ban thường trực Ban Tôn giáo của Chính phủ đã trình bày chương trình công tác của Ban Tôn giáo của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 25 của BCH TW về công tác tôn giáo và trình bày bản *dự thảo Đề án tổ chức bộ máy quản lí Nhà nước về tôn giáo các cấp*.

Đặc biệt, Hội nghị đã dành nhiều thời gian cho việc thảo luận và góp ý kiến cho dự thảo *Pháp lệnh về tôn giáo và Nghị định hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh*.

Đây là những vấn đề trọng yếu của công tác tôn giáo của Nhà nước trong những năm sắp tới, phản ánh rõ quyết tâm của Đảng và Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đường lối, chính sách về tôn giáo.

Các đại biểu dự Hội nghị cũng rất hồ hởi tham gia các sinh hoạt nghiệp vụ và giao lưu văn hoá với các cấp chính quyền và Ban Tôn giáo tỉnh Thừa Thiên – Huế, nơi diễn ra Hội nghị tập huấn lần này. Các đại biểu tham dự đã nồng nhiệt chúc mừng đồng chí Lê Quang Vịnh, Trưởng Ban Tôn giáo của Chính phủ vừa được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập Hạng hai.

PV.

**HỘI THẢO QUỐC TẾ:****KHOA HỌC VÀ TÔN GIÁO**

Gần đây, Viện Nghiên cứu Tôn giáo thế giới thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Trung Quốc cùng Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Tự nhiên và Thần học của Mỹ đã phối hợp tổ chức một hội thảo khoa học quốc tế về “Khoa học và Tôn giáo” tại Bắc Kinh. Khoảng 120 học giả nổi tiếng từ các Viện Xã hội học, Viện Khoa học, Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, Đại học Nhân Dân... Trung Quốc cùng các chuyên gia, học giả về tôn giáo, khoa học tự nhiên từ Hồng Kông và Mỹ đến tham dự hội thảo. Về phía Mỹ, có giáo sư sinh học, cố vấn về Khoa học tự nhiên của Tổng thống Mỹ, giáo sư về vật lí, chủ nhiệm Trung tâm Nghiên cứu Khoa học tự nhiên và Thần học, các giáo sư chuyên về thần học... Một số giáo sư triết học và giảng dạy tôn giáo cũng đến từ Hồng Kông. Phía Trung Quốc có Giám đốc danh dự đài thiên văn Bắc Kinh thuộc Viện khoa học Trung Quốc, một số viện sĩ về thiên văn vật lí, các chuyên gia về lịch sử khoa học tự nhiên cùng Viện trưởng Viện Nghiên cứu tôn giáo thế giới thuộc Viện Xã hội học Trung Quốc. Các đại biểu đến dự đều có báo cáo, thảo luận sôi nổi, đa dạng tại hội thảo.

Theo chủ đề trên, học giả hai nước Mỹ-Trung đều từ góc độ khoa học và kết quả nghiên cứu chuyên môn của mình mà bàn luận về mối quan hệ giữa Văn hoá, Tôn giáo và Khoa học; ý nghĩa và giá trị của sự tiến hoá nhân loại; sự thiêng liêng của các đáng tối cao; các vấn đề về di truyền, gen,

tín ngưỡng... Các nhà khoa học Mỹ cho rằng, sự phát triển khoa học công nghệ hiện đại đã làm cho thế giới biến hoá nhiều, điều đó cũng tạo biến đổi đến cả thế giới tinh thần. Do sự phát triển của khoa học và đua tranh giữa khoa học và tôn giáo trong lịch sử nên hai cái đó luôn đối lập gay gắt với nhau. Bước vào thế kỉ mới, mối quan hệ giữa khoa học và tôn giáo cần được suy xét lại, tìm ra cách thức có thể nào đó để đối thoại và tạo sự liên thông cần thiết giữa chúng. Do khả năng nhận thức thế giới của con người là vô tận nên khả năng đó là có thể. Theo các học giả Trung Quốc, trước đây từng có cách xem xét máy móc: Địa bàn khoa học càng rộng thì địa bàn của tôn giáo càng hẹp. Giờ đây, mối quan hệ giữa sự hiểu biết và tín ngưỡng của con người rất đáng được quan tâm, xem xét sâu thêm. Con người cần có phương pháp biện chứng, động hơn để xem xét mối quan hệ đó. Các nhà khoa học tự nhiên khi đi vào lĩnh vực nhân văn cần phải chú trọng hơn đến cách xem xét triết học (duy vật biện chứng).

Đây là một hội thảo khoa học về mối quan hệ giữa tôn giáo và khoa học được tổ chức đầu tiên ở Trung Quốc, bao gồm nhiều đại biểu tôn giáo, các trường phái khoa học, đặc biệt về khoa học tự nhiên. Giữa các nhà khoa học tự nhiên và khoa học xã hội đã đạt được một số đồng nhận về nhận thức và giá trị của vấn đề; tạo nên một bầu không khí, cảnh huống mở đầu thuận lợi cho việc tiếp tục đối thoại rộng mở giữa các bên.

**Mai Thịnh** (khảo lược theo TC Văn hoá Tôn giáo thế giới, số 2/2002)

**Đính chính:** Trong bài *Bàn về tín đồ và tổ chức của một tôn giáo*, trang 19, cột trái, dòng 14 từ dưới lên xin đọc lại là: “... *phiếm thân, nên một cá nhân tham gia hơn một hành vi tôn giáo. Như...*”.

Sơ suất của tác giả, Ban biên tập và tác giả xin cáo lỗi cùng bạn đọc.